

<p>Bài tập 2: HD theo cặp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài. - Yêu cầu thảo luận theo cặp. <p>+ Anh chàng trong truyện có cao cờ không ? + Anh ta có đánh thắng ván nào trong cuộc chơi không? + Truyện đáng buồn cười ở điểm nào - GV kết luận</p> <p>Bài tập 3: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ + Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài + Làm bài cá nhân + Chấm bài, nhận xét. - GV nhận xét, phân tích chốt lại lời giải đúng. <p>a/ <i>Nhờ chuẩn bị tốt về mọi mặt, SEGame 25 đã thành công rực rỡ.</i> b/ <i>Muốn cơ thể khỏe mạnh khoẻ mạnh,</i> c/ <i>Để trở thành con ngoan, trò giỏi,.....</i> =>GV củng cố về cách dùng dấu câu hợp lí trong khi nói và viết.</p>	<p><i>nhảy sào, nhảy dù,...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài. - Thảo luận theo cặp. - Đại diện các nhóm nêu kết quả thảo luận. - Các từ ngữ: <i>được, thua, không ăn, thắng hoà.</i> <p>1 số HS đọc lại truyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Anh này đánh cờ kém, không thắng ván nào. - Anh này đánh ván nào thua ván ấy nhưng dùng cách nói tránh để khỏi nhận là mình thua <p>- 1HS nêu yêu cầu, lớp đọc thầm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân - HS làm bài vào vở-> chia sẻ KQ: <p>a/ <i>Nhờ chuẩn bị tốt về mọi mặt, SEGame22 đã thành công rực rỡ.</i> b/ <i>Muốn.....khỏe mạnh,</i> c/ <i>Để trở.....trò giỏi,.....</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc lại bài đúng (đã bảng điền dấu câu đúng)
<p>3. HD ứng dụng: (3 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Hỏi lại những điều cần nhớ. - GV chốt lại những phần chính trong tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - 1, 2 học sinh nhắc lại - Lắng nghe
<p>4. HD sáng tạo:(1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. Tuyên dương những học sinh có tinh thần tương tác, chia sẻ bài học. - GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu thêm các từ ngữ về thể thao. Nhớ truyện vui Cao cờ để kể cho người thân nghe. - Nhắc nhở học sinh về nhà xem lại bài đã làm, chuẩn bị bài sau: Đặt và TLCH: Bằng gì? Dấu hai chấm 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Lắng nghe và thực hiện. - Lắng nghe và thực hiện.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán

TIẾT 143: DIỆN TÍCH HÌNH VUÔNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết quy tắc tính diện tích hình vuông theo số đo cạnh của nó và bước đầu vận dụng tính diện tích một số hình vuông theo đơn vị đo là cm^2
- HS làm được BT 1, 2, 3.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng tính diện tích hình vuông

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, chính xác. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ
- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức T/C <i>Hái hoa dân chủ</i>- TBHT điều hành: Nội dung HS tham gia chơi về kiến thức diện tích, chu vi hình chữ nhật,... <p>+ Nêu quy tắc tính diện tích hình chữ nhật</p> <p>+ Nêu quy tắc tính chu vi hình chữ nhật</p> <p>+ Hình chữ nhật có diện tích $81cm^2$, chiều dài bằng 9. Tính chiều rộng của HCN? (...)</p> <p>+ Lốp theo dõi nhận xét bài bạn.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổng kết T/C- Kết nối nội dung bài học: <i>Chu vi hình vuông</i>	<p>-HS tham gia chơi</p> <p>-HS nhận xét, đánh giá</p> <p>-Lắng nghe -> Ghi bài vào vở</p>
<p>2. Hoạt động hình thành kiến thức: (10 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Biết quy tắc tính diện tích hình vuông theo số đo cạnh của nó và bước đầu vận dụng tính diện tích một số hình vuông theo đơn vị đo là cm^2</p> <p>* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	

<p>* Xây dựng qui tắc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu Hs quan sát hình vẽ SGK, thảo luận nhóm 4 để tìm ra quy tắc tính diện tích hình vuông sau đó chia sẻ trước lớp: + Mỗi cạnh có bao nhiêu ô vuông? + Tất cả có bao nhiêu ô vuông? Tính như thế nào cho nhanh ? + Mỗi ô vuông có diện tích là bao nhiêu? + Ta có bao nhiêu cm^2 + Vậy: Diện tích hình vuông ABCD là: $3 \times 3 = 9 (\text{cm}^2)$ + Muốn tính diện tích hình vuông ta làm như thế nào? <p>- Cho HS xem một số HV đã chuẩn bị.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hình ở SGK, thảo luận nhóm 4 tìm cách tính diện tích hình vuông - Chia sẻ trước lớp - Có 3 ô vuông. Tất cả có 9 ô vuông. - Lấy $3 \times 3 = 9$ (ô vuông) - Mỗi ô vuông có diện tích là 1cm^2. - Ta có 9 cm^2. <p>- Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với chính nó.</p> <p>+ Một số HS nêu lại quy tắc.</p>
<p>3.Hoạt động thực hành: (17 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Vận dụng quy tắc tính diện tích hình vuông để làm được các BT:1,2,3.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài tập 1: Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ - Gọi học sinh nêu yêu cầu BT1 - Yêu cầu lớp theo dõi đối chéo vở và chữa bài. - TBHT điều hành <p>*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT</p> <p>=> Gv củng cố cho HS phân biệt rõ cách tính diện tích và tính chu vi của HV.</p> <p>Bài tập 2 : Cặp đôi – Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm bài N2 - GV giúp HS M1 đổi $80\text{mm} = 8 \text{ cm}$ + Vì sao chúng ta phải đổi đơn vị đo? <p>+ Yêu cầu Hs nêu cách làm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, củng cố về tính diện tích HV <p>Bài tập 3: Cặp đôi – Cả lớp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm bài cá nhân vào vở - Đối chéo vở KT - Đại diện 2HS lên bảng gắn phiếu lớn - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả + Thống nhất cách làm và đáp án đúng Cột 2) $5 \times 5 = 25 \text{ cm}$ Cột 3) $10 \times 10 = 100\text{cm}$ <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm bài -> Trao đổi N2... - Đại diện 2HS lên bảng gắn phiếu lớn - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả - Thống nhất cách làm và đáp án đúng - HS nêu lại cách tính diện tích hình vuông. <p style="text-align: center;">Giải Diện tích hình vuông là: $8 \times 8 = 64 (\text{cm}^2)$ Đ/S: 64 cm^2</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV yêu cầu HS làm bài (Trao đổi N2) *GV lưu ý HS M1 +M2 <p>+ Muốn tính diện tích HV trước hết em làm gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV củng cố cách làm: + B1: Tính số đo độ dài cạnh. + B2: Từ biết độ dài cạnh, tính diện tích. - GV nhận xét, củng cố về giải toán <p>🌟 Bài tập chờ: (M3+M4): + Tính diện tích hình vuông có chu vi là 160cm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh làm bài rồi báo cáo kết quả. - GV chốt đáp án đúng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài (Trao đổi N2) - Đại diện 2HS lên bảng gắn phiếu lớn - Chia sẻ KQ trước lớp kết quả + Tính cạnh hình vuông - HS nhắc lại cách tính diện tích hình vuông - Thống nhất cách làm và đáp án đúng <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p>Cạnh hình vuông là: $20 : 4 = 5 \text{ (cm)}$</p> <p>Diện tích HV là: $5 \times 5 = 25 \text{ (cm}^2\text{)}$ Đ/S: 25cm²</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc nhầm YC bài + Học sinh làm bài cá nhân -> báo cáo với giáo viên.
<p>4. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu lại ND bài ? - Cho HS vận dụng tính nhẩm diện tích của hình vuông có độ dài của cạnh lần lượt là: 6cm; 8cm, 10cm 	<ul style="list-style-type: none"> - HSTL - HS tính nhẩm: $6 \times 6 = 36 \text{ (cm}^2\text{)}$ $8 \times 8 = 64 \text{ (cm}^2\text{)}$ $10 \times 10 = 100 \text{ (cm}^2\text{)}$
<p>5. HĐ sáng tạo: (1 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà đo và tìm cách tính diện tích viên gạch lát nền hình vuông của nhà em. - Về nhà học bài chuẩn bị bài sau: <p>Luyện tập</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Tập viết
ÔN CHỮ HOA T (TR)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Viết đúng và tương đối nhanh chữ hoa **T(Tr)** thông qua bài tập ứng dụng.
- Viết tên riêng *Trường Sơn* bằng chữ cỡ nhỏ.

- Viết câu ứng dụng *Trẻ em như búp trên cành / Biết ăn biết ngủ, biết học hành là ngoan* bằng cỡ chữ nhỏ .

- Rèn tính cẩn thận, ý thức giữ vở sạch chữ đẹp.

2. Kỹ năng: Rèn chữ viết đúng, viết nhanh và đẹp.

3.Thái độ: Có ý thức giữ vở sạch, yêu thích luyện chữ đẹp.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**GD BVMT:Học sinh thấy được giá trị của hình ảnh so sánh (trẻ em như búp trên cành), từ đó cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên.*

II.CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng:

- GV:

+ Mẫu chữ viết hoa T(Tr)

+Tên riêng Trường Sơn và câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

- HS: Vở viết, bảng con

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động khởi động: (3 phút) - Hát “ <i>Chữ càng đẹp, nét càng ngoan</i> ” - Kiểm tra bài viết. + 2HS lên bảng viết từ : <i>Thăng Long, Thử dục,....</i> + Viết câu ứng dụng của bài trước “ <i>Thử dục thường xuyên bằng nghìn viên thuốc bổ</i> ”. - Giáo viên nhận xét đánh giá. - Giới thiệu bài	- Lớp hát tập thể - Thực hiện theo YC - Lớp viết vào bảng con. - Nhận xét, tuyên dương bạn - Lắng nghe,...
2. Hoạt động nhận diện đặc điểm và cách viết chữ, câu ứng dụng: (10 phút) * Mục tiêu: Giúp HS nắm được cách viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng. * Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
Hướng dẫn viết trên bảng con * Việc 1: Hướng dẫn viết chữ hoa: - Yêu cầu học sinh tìm các chữ hoa có trong bài. - Viết mẫu và kết hợp nhắc lại cách viết từng chữ T (Tr), S, B.	- Các chữ hoa có trong bài: T (Tr), S, B. - Học sinh theo dõi giáo viên viết mẫu. + Lưu ý điểm đặt bút, điểm dừng bút

<p>- Yêu cầu học sinh tập viết vào bảng con các chữ vừa nêu.</p> <p>* Việc 2: Hướng dẫn viết từ ứng dụng</p> <p>- Yêu cầu đọc từ ứng dụng <i>Trường Sơn</i></p> <p>+ GV giới thiệu: <i>TRường Sơn là tên dãy núi kéo dài suốt miền Trung nước ta (dài gần 1000km),...</i></p> <p>- GV viết mẫu tên riêng theo cỡ nhỏ. Sau đó hướng dẫn các em viết bảng con (1-2 lần)</p> <p>+ Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng):</p> <p>* Việc 3: HD viết câu ứng dụng:</p> <p>- Gọi HS đọc câu ứng dụng.</p> <p>- Giúp HS hiểu nội dung câu ứng dụng</p> <p>+ <i>Câu ứng dụng khuyên điều gì?</i></p> <p>- Luyện viết câu ứng dụng :</p> <p>+ Yêu cầu luyện viết những tiếng có chữ hoa Tên riêng (Trường Sơn); chữ đầu dòng (Trẻ, Biết).</p> <p>-Yêu cầu viết tập viết trên bảng con:</p> <p style="padding-left: 40px;"><i>“Trẻ em như búp trên cành Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan”.</i></p> <p>+ Các con chữ có độ cao như thế nào?</p> <p>+ GV hướng dẫn cách viết.</p> <p>+ Viết bảng</p> <p>-Nhận xét, đánh giá</p>	<p>+ Chú ý các nét khuyết cong tròn hở trên, nét thắt,...</p> <p>- HS tập viết trên bảng con: T (Tr), S, B.</p> <p>- Đọc từ ứng dụng</p> <p>- Lắng nghe để hiểu thêm về địa danh <i>Trường Sơn</i></p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS viết từ ứng dụng: <i>Trường Sơn</i></p> <p>- HS đọc câu ứng dụng</p> <p>+<i>Trẻ em như búp trên cành Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.</i></p> <p>+ Thể hiện tình cảm yêu thương của Bác Hồ đối với trẻ em. Bác Hồ khuyên các em phải ngoan ngoãn chăm học.</p> <p>- Cả lớp tập viết vào bảng con.</p> <p>+ Lớp thực hành viết chữ hoa trong câu ứng dụng trên bảng con.</p> <p>+ Nêu câu: <i>Trẻ em...là ngoan.</i></p> <p>+ Cách so sánh trẻ em với búp trên cành cho thấy trẻ em còn non, nhỏ,...</p> <p>+ Chữ : T, h,b, g,l cao 2 li rưỡi. Chữ p cao 2 li. Chữ tr, t cao 1 li rưỡi. Các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Chữ đầu dòng thơ.</p> <p>+ 2HS viết bảng lớp, lớp viết bảng con:<i>Trẻ em, Biết,...</i></p>
<p>3. Hoạt động thực hành viết trong vở:(15 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Giúp HS viết đúng chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng.</p> <p>* Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - Cá nhân</p>	
<p>Hướng dẫn viết vào vở tập viết:</p> <p>- Nêu yêu cầu, cho HS viết vào vở:</p> <p>- Nhắc nhớ học sinh về tư thế ngồi viết, cách viết các con chữ và câu ứng dụng đúng mẫu.</p> <p>- GV cho HS quan sát bài viết mẫu trong vở tập viết 3, tập hai.</p>	<p>- Lớp thực hành viết vào vở theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>- Viết chữ Tr : 1dòng.</p> <p>- Viết chữ S,B: 1dòng.</p> <p>- Viết tên riêng:<i>Trường Sơn</i>: 2 dòng</p>

<p>* Lưu ý theo dõi và giúp đỡ đối tượng M1. M2:GV chú ý HD viết đúng nét, đúng độ cao và khoảng cách giữa các chữ</p>	<p>- Viết câu thơ (câu ứng dụng): 2 lần - HS viết bài vào vở</p>
<p>4. Hoạt động nhận xét, đánh giá bài viết: (5 phút) * Mục tiêu: Giúp HS nhận ra lỗi sai khi chưa viết đúng cỡ chữ, từ, câu ứng dụng. * Cách tiến hành: - Thu và chấm bài 7 đến 10 bài. - Đánh giá, nhận xét, tuyên dương HS viết có cố gắng viết tốt nét cong tròn hở trái và nét cong tròn hở phải, nét thắt,... độ cao của các con chữ trong bài</p>	
<p>5. Hoạt động ứng dụng: (2 phút) - Giáo viên nhận xét đánh giá. - Trưng bày một số bài có tiến bộ cho cả lớp lên tham khảo.</p>	<p>- HS nghe - HS tham khảo</p>
<p>6. HĐ sáng tạo:(1 phút) - Nhận xét, tuyên dương những học sinh viết nét khuyết, nét cong, chữ hoa T (Tr), S, B có tiến bộ. - Yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung bài học, những điểm cần ghi nhớ. - Dặn về nhà tập viết lại các chữ còn xấu và xem trước bài mới.</p>	<p>- HS nghe - HS nhắc lại - HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Đạo đức

TIẾT KIỆM VÀ BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC (tiết 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức Giúp HS hiểu:

- Nước sạch rất cần thiết đối với cuộc sống của con người. Nước dùng trong sinh hoạt (ăn, uống...) dùng trong lao động sản xuất. Nhưng nguồn nước không phải là vô tận. Vì thế chúng ta cần phải biết sử dụng nước tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.

2. Thái độ: Quý trọng nguồn nước. Có ý thức sử dụng tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước. Tán thành và học tập những người biết tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước. Không đồng ý với những người lãng phí và làm ô nhiễm nguồn nước.

3. Thái độ

- Thực hành tiết kiệm nước, vệ sinh nguồn nước.
- Tham gia vào các hoạt động, phong trào tiết kiệm nước ở địa phương.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

***GDKNS:**

- Kỹ năng lắng nghe tích cực.
- Kỹ năng trình bày.
- Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin.
- Kỹ năng bình luận.
- Kỹ năng đảm nhận trách nhiệm.

***GD TKNL&HQ**

- Nước là nguồn năng lượng quan trọng có ý nghĩa quyết định sự sống còn của loài người nói riêng và trái đất nói chung.

- Nguồn nước không phải là vô hạn, cần phải giữ gìn, bảo vệ và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

- Thực hiện sử dụng (năng lượng) nước tiết kiệm và hiệu quả ở lớp, trường và gia đình.

- Tuyên truyền mọi người giữ gìn, tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.

- Phản đối những hành vi đi ngược lại việc bảo vệ, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn nước.

***GD BVMT:** Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước là góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, làm cho môi trường thêm sạch đẹp, góp phần BVMT.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: 4 tranh (ảnh) chụp cảnh đang sử dụng nước (ở miền núi và đồng bằng hay miền biển)

- HS: SBT, vở

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, T/C học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, khăn trải bàn, động não

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
- T/C “Nói đúng, nói nhanh” + TBHT điều hành + Nói hành vi ở cột A ứng với nội dung ở cột B sao cho thích hợp.	- 2 đội tham gia chơi
Cột A	Cột B.
1. Đổ rác ở bờ ao, bờ hồ. 2. Nước thải ở nhà máy, bệnh viện cần phải được xử lý. 3. Vứt xác chuột chết, con vật chết xuống ao. 4. Vứt vỏ chai đựng thuốc bảo vệ thực vật vào thùng rác, cho rác vào đúng nơi qui định. 5. Để vòi nước chảy tràn bê. 6. Dùng nước xong, khóa ngay vòi lại. 7. Tận dụng nước sinh hoạt để tưới cây. 8. Tắm rửa cho lợn, chó, trâu bò ở cạnh giếng	→ Ô nhiễm nước. → Bảo vệ nguồn nước. → Ô nhiễm nước. → Bảo vệ nguồn nước → Lãng phí nước. → Tiết kiệm nước. → Tiết kiệm nước. → Ô nhiễm nước.

<p>nước ăn, bể nước ăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá - Kết nối với nội dung bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Bình chọn đội thắng cuộc - HS lắng nghe, ...
<p>2. HĐ thực hành: (27 phút)</p> <p>*Mục tiêu. Nước sạch rất cần thiết đối với cuộc sống của con người. Nước dùng trong sinh hoạt (ăn, uống...) dùng trong lao động sản xuất. Nhưng nguồn nước không phải là vô tận. Vì thế chúng ta cần phải biết sử dụng nước tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p><u>Việc 1</u> : <i>Trình bày kết quả điều tra</i></p> <p>HD nhóm 6- Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS chia nhóm. Yêu cầu các HS căn cứ vào kết quả phiếu điều tra của mình để điền vào bảng báo cáo của nhóm. - Mỗi nhóm được phát 4 bảng báo cáo có nội dung: <p><i>Bảng 1: Những việc làm tiết kiệm nước ở nơi em sống.</i></p> <p><i>Bảng 2: Những việc làm gây lãng phí nước.</i></p> <p><i>Bảng 3: Những việc làm bảo vệ nguồn nước nơi em sống.</i></p> <p><i>Bảng 4: Những việc làm gây ô nhiễm nguồn nước</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhóm lên dán thành 4 nhóm ở trên bảng và yêu cầu HS nộp các phiếu điều tra của cá nhân. + Nhóm 1: Tiết kiệm nước (Là bảng liệt kê những việc làm tiết kiệm nước của các nhóm) + Nhóm 2: Lãng phí nước. + Nhóm 3: Bảo vệ nguồn nước. + Nhóm 4: Gây ô nhiễm nguồn nước. - Giúp HS rút ra nhận xét chung về nguồn nước nơi các em đang sống đã được sử dụng tiết kiệm hay còn lãng phí, nguồn nước được bảo vệ hay ô nhiễm. - Yêu cầu HS hãy nêu một vài việc các em có thể làm để tiết kiệm nước và bảo vệ nguồn nước. <p>*GV kết luận: Chúng ta phải thực hiện tiết kiệm nước và bảo vệ nguồn nước để bảo vệ và duy trì sức khỏe cuộc sống của chúng ta.</p> <p><u>Việc 2:</u> <i>Sắm vai xử lí tình huống</i></p> <p>Làm việc theo nhóm-> Chia sẻ trước lớp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe nhiệm vụ - Chia nhóm, nhận 4 tờ báo cáo. HS lần lượt viết lại kết quả từ phiếu điều tra của mình vào bảng báo cáo của nhóm (ý trùng thì không ghi nữa). - Dán kết quả của nhóm vào đúng nhóm trên bảng và nộp phiếu điều tra cho GV. - Chia sẻ KQ - Dựa trên kết quả chung tự rút ra nhận xét. - Một vài HS trả lời. - Một vài HS nhắc lại.

- Yêu cầu các nhóm HS thảo luận tìm cách xử lý tình huống và sắm vai thể hiện.

+ *Tình huống 1*: Em và Nam cùng nhau đi dọc bờ suối. Bỗng Nam dừng lại, nhặt một vỏ hộp thuốc sâu quăng xuống sông cho nó trôi bập bênh. Nam còn nói: "Nước sạch ở đây chẳng bao giờ bị bẩn đâu, chỗ này bị bẩn rồi sẽ trôi đi chỗ khác, chẳng việc gì phải lo"

- Trong trường hợp đó, em sẽ làm gì?(hoặc nói gì?).

+ *Tình huống 2*: Mai và An đang đi trên đường phố thì phát hiện 1 chỗ ống nước sạch bị rò rỉ. Nước chảy ra khá nhiều và nhanh. Mai định dừng lại xem xét thì An cau lại: "Ôi dào, nước này chẳng cạn được đâu. Cậu lo làm gì cho mệt". Nếu em là Mai em sẽ làm gì?

- Yêu cầu HS trình bày cách xử lí.

*** Nhận xét, kết luận:**

(GDTKNL&HQ, GDBVMT):

Nước sạch có thể bị cạn và hết. Nước bẩn có thể ảnh hưởng đến sức khỏe- Do đó ta phải tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước. Phê phán hành vi tiêu cực, ủng hộ và thực hiện tiết kiệm bảo vệ nguồn nước.

Nước là nguồn sống của chúng ta, bảo vệ nước tức là bảo vệ và duy trì sự sống trên Trái Đất

=>GV tổng kết:

3.HĐ ứng dụng: (2 phút)

- GV hệ thống bài: *Nước là tài nguyên quý nguồn nước sử dụng trong cuộc sống chỉ có hạn. Do đó chúng ta cần sử dụng hợp lí, tiết kiệm và bảo vệ để nguồn nước không bị ô nhiễm.*

- HS nhận xét chung về nguồn nước nơi các em đang sống đã được sử dụng tiết kiệm hay còn lãng phí, nguồn nước được bảo vệ hay ô nhiễm.

- Các nhóm thảo luận tìm giải pháp cho từng trường hợp. Chẳng hạn:

* Dự kiến ý kiến chia sẻ:

+ *Trường hợp 1*: Giải thích cho Nam rằng làm như thế sẽ làm cho những người ở phía dưới nguồn phải dùng nước ô nhiễm. Như thế là không tốt. Em sẽ cùng Nam vớt hộp lên vứt vào đồng rác (nếu không em có thể làm một mình và nhờ cô giáo nhắc nhở bạn Nam).

+ *Trường hợp 2*: Xem chỗ rò rỉ to hay nhỏ. Nếu nhỏ nhờ người bịt lại rồi đi báo cho thợ sửa chữa. Giải thích cho An nghe về sự cần thiết phải tiết kiệm nước.

- 1 vài nhóm lên sắm vai thể hiện tình huống và cách giải quyết của nhóm.

- Các nhóm khác bổ sung, nhận xét.

- Đọc phần ghi nhớ SGK

- HS nghe